

Đại học Bách khoa Hà Nội công bố điểm sàn xét tuyển 2026

09:07 03/07/2026

Đại học Bách khoa Hà Nội vừa công bố điểm sàn xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT với hai mức là 19,5 và 20.

Sáng 3/7, Đại học Bách khoa Hà Nội công bố mức điểm sàn tính theo điểm xét tuyển cho các khối nhóm ngành. Với phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT, điểm sàn với nhóm ngành kỹ thuật là 20, với nhóm ngành kinh tế, giáo dục, ngoại ngữ là 19,5.

Ở phương thức xét tuyển tài năng, tất cả các ngành đều có điểm sàn 55.

Trong khi đó, với phương thức xét điểm thi đánh giá tư duy, điểm sàn với nhóm ngành kỹ thuật là 44,93, với nhóm ngành kinh tế, giáo dục, ngoại ngữ là 43,88.

Ngoài ra, căn cứ theo phổ điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026, Đại học Bách khoa Hà Nội công bố độ lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển theo phương thức sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT như sau:

	A00	A01	B00	D07	K01	D01	D04	DD2
A00		0	0	0	0	+0.5	+0.5	+0.5
A01	0		0	0	0	+0.5	+0.5	+0.5
B00	0	0		0	0	+0.5	+0.5	+0.5
D07	0	0	0		0	+0.5	+0.5	+0.5
K01	0	0	0	0		+0.5	+0.5	+0.5
D01	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5		0	0
D04	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	0		0
DD2	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	0	0	

Theo đó, không có độ lệch điểm giữa các tổ hợp A00, A01, B00, D07, K01 khi xét tuyển vào khối ngành kỹ thuật, và giữa các tổ hợp D01, D04, DD2 khi xét vào khối ngành kinh tế, giáo dục, ngoại ngữ.

Tuy nhiên, đối với một số chương trình thuộc khối ngành kinh tế, giáo dục và ngoại ngữ sử dụng một số tổ hợp thuộc cả 2 nhóm tổ hợp trên thì điểm chuẩn

đối với các tổ hợp A00, A01, B00, D07, K01 sẽ cao hơn điểm chuẩn đối với các tổ hợp D01, D04, DD2 là 0,5 điểm.

Ví dụ, chương trình EM1-Quản lý năng lượng đang xét tuyển với 4 tổ hợp điểm tốt nghiệp THPT là K01, A00, A01, D01. Nếu điểm trúng tuyển theo tổ hợp D01 là 23 điểm thì điểm trúng tuyển theo tổ hợp K01, A00, A01 sẽ là 23.5 điểm.

Tương tự với chương trình FL4-Tiếng Hàn Khoa học và Công nghệ đang xét tuyển với 3 tổ hợp điểm tốt nghiệp THPT là K01, D01 và DD2. Nếu điểm trúng tuyển theo tổ hợp D01 là 24 điểm thì điểm trúng tuyển theo tổ hợp DD2 vẫn là 24 điểm, còn điểm trúng tuyển theo tổ hợp K01 là 24.5 điểm.

Đại học Bách khoa Hà Nội cũng đưa ra dự báo điểm chuẩn năm 2026 cho tất cả ngành, theo các phương thức: xét tuyển tài năng (diện 1.2 dựa vào chứng chỉ quốc tế và diện 1.3 dựa vào hồ sơ kết hợp phỏng vấn), xét điểm thi đánh giá tư duy và điểm thi tốt nghiệp THPT 2026 như sau:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo	Tổ hợp gốc	Dự báo điểm chuẩn THPT (thang 30)	Dự báo điểm chuẩn XTTN 1.2 (thang 100)	Dự báo điểm chuẩn XTTN 1.3 (thang 100)	Dự báo điểm chuẩn TSA (thang 100)
1	IT-E10	Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (CT tiên tiến)	A00	28.5+	85+	85+	75+
2	IT1	CNTT: Khoa học Máy tính					
3	IT2	CNTT: Kỹ thuật Máy tính	A00	27.5-28.5	74-84	74-84	67-74
4	IT-E15	An toàn không gian số - Cyber Security (CT Tiên tiến)					
5	IT-E7	Công nghệ thông tin (Global ICT)					
6	EE2	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hoá					
7	EE-E8	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hoá (CT tiên tiến)					
8	MS2	Kỹ thuật Vi điện tử và Công nghệ nano	A00	26.5-27.5	60-74	60-74	63-67
9	IT-E6	Công nghệ thông tin (Việt - Nhật)					
10	IT-EP	Công nghệ thông tin (Việt - Pháp)					
11	ME1	Kỹ thuật Cơ điện tử	A00	26.5-27.5	60-74	60-74	63-67
12	TE1	Kỹ thuật Ô tô					
13	ET1	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	A00	26.5-27.5	60-74	60-74	63-67
14	ET-E9	Hệ thống nhúng thông minh và IoT (CT tiên tiến)					
15	ET-E4	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông (CT tiên tiến)					
16	EE-EP	Tin học công nghiệp và Tự động hóa (Chương trình Việt - Pháp PFIEV)					
17	EE1	Kỹ thuật Điện					
18	MI1	Toán - Tin	A00	26.5-27.5	60-74	60-74	63-67
19	MI2	Hệ thống thông tin quản lý					
20	MI-E22	Khoa học tính toán cho các hệ thống thông minh (CT tiên tiến)					
21	ME-E1	Kỹ thuật Cơ điện tử (CT tiên tiến)	A00	25.75-26.75	57-60	57-60	60-63
22	TE3	Kỹ thuật Hàng không					
23	ME2	Kỹ thuật Cơ khí					
24	ME-LUH	Cơ điện tử - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)					
25	TE2	Kỹ thuật Cơ khí động lực					
26	ET-LUH	Điện tử - Viễn thông - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)	A00	25.75-26.75	57-60	57-60	60-63
27	ET-E16	Truyền thông số và Kỹ thuật đa phương tiện (CT tiên tiến)					
28	EE-E18	Hệ thống điện và năng lượng tái tạo (CT tiên tiến)					
29	ET2	Kỹ thuật Y sinh					
30	PH1	Vật lý kỹ thuật	A00	25.75-26.75	57-60	57-60	60-63

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo	Tổ hợp gốc	Dự báo điểm chuẩn THPT (thang 30)	Dự báo điểm chuẩn XTTN 1.2 (thang 100)	Dự báo điểm chuẩn XTTN 1.3 (thang 100)	Dự báo điểm chuẩn TSA (thang 100)
31	TE-EP	Cơ khí hàng không (Chương trình Việt - Pháp PTEV)	A00	23.5-25.5	56-57	56-57	53-60
32	ME-HUT	Cơ điện tử - hợp tác với ĐH Công nghệ Nagasaki (Nhật Bản)					
33	TE-E2	Kỹ thuật Ô tô (CT tiên tiến)					
34	ME-GU	Cơ khí - Chế tạo máy - hợp tác với ĐH Griffith (Úc)					
35	HE1	Kỹ thuật Nhiệt					
36	ET-E5	Kỹ thuật Y sinh (CT tiên tiến)	A00	23.5-25.5	56-57	56-57	53-60
37	MS1	Kỹ thuật Vật liệu	A00	23.5-25.5	56-57	56-57	53-60
38	MS3	Công nghệ vật liệu Polyme và Composit	A00	23.5-25.5	56-57	56-57	53-60
39	PH3	Vật lý Y khoa					
40	PH2	Kỹ thuật hạt nhân					
41	TROY-IT	Khoa học máy tính - hợp tác với ĐH Troy (Hoa Kỳ)	A00	23.5-25.5	56-57	56-57	53-60
42	FL1	Tiếng Anh KHKT và Công nghệ	D01	23.5-25.5	56-57	56-57	55-60
43	FL2	Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế					
44	FL3	Tiếng Trung Khoa học và Công nghệ					
45	FL4	Tiếng Hàn Khoa học và Công nghệ					
46	EM3	Quản trị kinh doanh	D01	23.5-25.5	56-57	56-57	55-60
47	EM5	Tài chính - Ngân hàng					
48	EM-E17	Kế toán (CT tiên tiến)					
49	CH1	Kỹ thuật Hoá học	A00	22-23.5	55-56	55-56	49-55
50	CH2	Hóa học					
51	BF1	Kỹ thuật Sinh học					
52	BF2	Kỹ thuật Thực phẩm	A00	22-23.5	55-56	55-56	49-55
53	MS5	Kỹ thuật in					
54	MS-E3	Khoa học và kỹ thuật vật liệu (CT tiên tiến)					
55	EM1	Quản lý năng lượng	D01	22-23.5	55-56	55-56	51-55
56	EM2	Quản lý công nghiệp					
57	EM-E13	Phân tích kinh doanh (CT tiên tiến)					
58	EM-E14	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (CT tiên tiến)	D01	22-23.5	55-56	55-56	51-55
59	ED2	Công nghệ giáo dục					
60	ED3	Quản lý giáo dục					
61	ED5	Tâm lý học công nghiệp và tổ chức					
62	EV1	Kỹ thuật Môi trường	A00	20-22	55,00	55,00	45-51
63	EV2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường					
64	CH-E20	Hóa học mỹ phẩm (CT tiên tiến)					
65	CH-E11	Kỹ thuật Hóa dược (CT tiên tiến)					
66	BF-E12	Kỹ thuật Thực phẩm (CT tiên tiến)					
67	BF-E19	Kỹ thuật sinh học (CT tiên tiến)	A00	20-22	55,00	55,00	45-51
68	TX1	Công nghệ Dệt - May					

Theo trường, dự báo điểm chuẩn căn cứ các loại phổ điểm và dữ liệu tuyển sinh các năm trước đây. Với nhóm xét điểm thi, ngành Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (chương trình tiên tiến) dự kiến có đầu vào cao nhất trên 28,5 điểm tốt nghiệp THPT và trên 75/100 điểm thi đánh giá tư duy (TSA).

Một số ngành khác dự kiến điểm chuẩn trong khoảng 27,5-28,5 gồm Khoa học máy tính, Kỹ thuật máy tính, An toàn không gian số, Công nghệ thông tin (Global ICT), Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hóa (chương trình chuẩn và tiên tiến), Kỹ thuật Vi điện tử và Công nghệ nano.

Ngược lại, một số ngành có thể lấy 20-22 điểm như Kỹ thuật Dệt may, Kỹ thuật Sinh học, Kỹ thuật Thực phẩm, Hóa dược Mỹ phẩm.

Năm ngoái, điểm chuẩn ngành Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (chương trình tiên tiến) cao nhất với 29,39. Mức thấp nhất vào trường là 19, ở ngành Quản trị kinh doanh - hợp tác với Đại học Troy (Mỹ).

Minh Khánh